

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **55/2025/HSST**
Ngày: 29-5-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị T THnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Đỗ Thị Thương Hên**; Nghề nghiệp: giáo Viên hưu trí

Bà **Lê Thị Sáu**; Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông **Trần Văn Tuấn** – Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 05/5/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 15/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 01/5/2008 tại Lâm Đồng;

NKTT và chỗ ở : Thôn 8, xã Lộc An, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: chưa xác định; Con bà: Huỳnh Thị Diễm C, sinh năm 1986 hiện sống tại thôn 8, xã Lộc An, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ, con: chưa có; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lộc An, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Đại diện hợp pháp của bị cáo T: Bà **Huỳnh Thị Diễm C**, sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: thôn 8, xã Lộc An, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Vũ Cát Đ-** là Trợ giúp Viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nH nước tỉnh Lâm Đồng. có mặt

Địa chỉ: số 31 Lê Hồng Phong, pH 1, tHnh phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1959. Có mặt

Địa chỉ: thôn 8, xã Lộc An, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Huỳnh Thị Diễm C**, sinh năm 1986. Có mặt
Địa chỉ: thôn 8, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
2. Chị **Huỳnh T V**, sinh năm 1995. Có mặt
Địa chỉ: số 33 Hồ Tùng Mậu, pH 01, tHnh phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
3. Anh **Trần Đình T**, sinh năm 1975. Có đơn đề nghị vắng mặt
Địa chỉ: thôn 7, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
4. Chị **Phạm Thị N T**, sinh năm 1979. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn 03, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
5. Anh **Đỗ Hoàng Bảo L**, sinh năm 2006. Vắng mặt
Địa chỉ: xóm 2, thôn 04, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
6. Anh **Trần T K**, sinh năm 2008. Có mặt
Địa chỉ: xóm 3, thôn An Hòa, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
Người đại diện hợp pháp của anh K: ông **Trần Xuân N**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: xóm 3, thôn An Hòa, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. có mặt
7. Anh **Nguyễn Trần Mẫn K**, sinh năm 2008. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn 2, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
8. Anh **Trương Anh K**, sinh năm 2011. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn 2, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
Người giám hộ của anh K: chị **Phạm Thị T N**, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn 2, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
9. Anh **Quảng Minh T**, sinh năm 2007. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn 01, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
10. Anh **Trần Quốc H**, sinh năm 1998. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn 01, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
11. Chị **Phạm Thị Kim N**, sinh năm 1970. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn 01, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
12. Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1985. Có đơn đề nghị vắng mặt.
Địa chỉ: thôn 07, xã Lộc An, Hện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
13. Chị **Đoàn Thiên H**, sinh năm 1970. Vắng mặt
Địa chỉ: số 464 Trần Phú, pH 02, tHnh phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/06/2024, lợi dụng bà H đi vắng, T ở nH một mình, đi vào phòng ngủ bà H thấy két sắt loại nhỏ được khóa bằng mật khẩu, T đi đến vị trí két sắt nhập nhiều lần mật khẩu để mở két nhưng không được, nên đi tìm chìa khóa két, T mở tủ quần áo, tìm thấy trong túi áo khoác có chùm khóa nghi là chìa khóa của két sắt, nên T lấy cắm chìa khóa vào két sắt và xoay thì mở được cửa két sắt và thấy bên trong có nhiều xấp tiền mặt (tiền Việt Nam đồng), vàng gồm (nhẫn, bông tai, lắc tay, dây cHền) và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, T

lấy 01 xấp tiền ra ngồi đếm được 20.000.000đ rồi cất giấu trong túi quần của T và đóng kết sắt lại rồi cất chìa khóa vào vị trí ban đầu.

Ngày 24/06/2024, T lấy số tiền trộm cắp được và rủ Trần T K, sinh năm 2008, nơi tH trú: thôn An Hòa, xã Lộc An, Bảo L là bạn của T đi xuống tHnh phố Bảo L chơi thì K đồng ý. Khi đến tHnh phố Bảo L, T đi vào tiệm tạp hóa của bà Đoàn Thiên H, sinh năm 1970, nơi tH trú: PH 02, tHnh phố Bảo L để nạp số tiền 600.000đ vào tài khoản số 028932218686 thuộc Ngân Hng thương mại Cổ phần Quân đội (MB) của T. Một lúc sau, T tiếp tục đến tiệm bà H nạp thêm số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) rồi cả hai đi chơi và tiêu xài cá nhân. Khi cả hai đi về xã Lộc An, Hện Bảo L thì T đưa số tiền 2.000.000đ nhờ Trần T K đi nạp tiền vào tài khoản của T thì K đồng ý. Sau đó, T đi gặp Nguyễn Trần Mẫn K, sinh năm 2008, nơi tH trú: thôn 02, xã Lộc An, Hện Bảo L là bạn của T và mua 01 điện thoại di động Iphone 12, màu trắng, với giá 7.500.000đ. Số tiền còn lại T dùng để chơi game, cho bà Huỳnh Thị Diễm C, sinh năm 1986, nơi tH trú: thôn 08, xã Lộc An, Hện Bảo L là mẹ ruột của T và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 25/06/2024, do đã hết tiền để tiêu xài nên T tiếp tục trộm cắp tiền của bà H, T mở kết sắt như lần đầu và lấy đi số tiền là 10.000.000đ. Sau khi trộm tiền xong, T đến quán bún cô Liên do bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1970, nơi tH trú: PH 02, tHnh phố Bảo L, tạm trú: thôn 01, xã Lộc An, Bảo L làm chủ nạp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào tài khoản do bị trừ phí còn 4.950.000đ. Số tiền còn lại T dùng để chơi game, cho bà C và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/06/2024, T tiếp tục mở kết sắt của bà H, trộm cắp số tiền còn lại có trong kết sắt là 20.000.000đ. Sau đó, T đến quán bà N nạp số tiền 2.000.000đ vào tài khoản của T, sau khi tiêu hết số tiền trên, T tiếp tục đến quán bà N nạp số tiền 900.000đ, Trần Quốc H, sinh năm 1988, nơi tH trú: thôn 01, xã Lộc An, Bảo L là con trai bà N là người nạp tiền vào tài khoản cho T.

Sau khi T trộm cắp hết tiền mặt của bà H có trong kết sắt thì T tiếp tục lấy nhiều tài sản là vàng gồm (nhẫn, lắc tay, dây cHèn và bông tai) của bà H rồi đem bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân; Cụ thể các lần như sau:

Vào ngày 27/06/2024, T trộm cắp 02 nhẫn vàng đeo tay, sau đó mang đến tiệm vàng Kim N Bảo do bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985, nơi tH trú: thôn 07, xã Lộc An, Bảo L làm chủ bán được: 15.000.000đ. T nhờ bà T cHển tiền vào tài khoản của T số tiền 7.550.000đ. T sử dụng số tiền trên để chơi game và cho tiền Đỗ Hoàng Bảo L, sinh năm 2006, nơi tH trú: thôn 04, xã Lộc An, Bảo L là bạn của T nhiều lần với tổng số tiền khoảng 452.000đ (bốn trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Đến ngày 28/06/2024, T đưa số tiền 1.300.000đ cho Trần T Khan, sinh năm 2008, nơi tH trú: thôn An Hòa, xã Lộc An, Bảo L bạn của T nhờ K đi nạp tiền vào tài khoản T và đưa số tiền 6.000.000đ cho Quảng Minh T, sinh năm 2007, nơi tH trú: thôn Tứ quý, xã Lộc An, Bảo L bạn của T nhờ T đi nạp tiền vào tài khoản cho T và T cho T 100.000đ, sau đó T đi nạp 5.900.000đ vào tài khoản của T. Toàn bộ số tiền trên T sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/06/2024, T tiếp tục trộm cắp 01 sợi dây cHèn vàng, 01 nhẫn vàng đeo tay và 01 đôi bông tai gắn đá màu trắng. T mang đến tiệm vàng Kim N Bảo bán được 12.000.000đ, T nhờ chủ tiệm vàng cHển khoản số tiền 8.030.000đ vào

tài khoản của T, số tiền còn lại T lấy tiền mặt. T cHển khoản cho bà C số tiền 1.500.000đ.

Ngày 30/06/2024, T đưa số tiền 1.200.000đ cho Trần T K nhờ đi nạp vào tài khoản của T. Toàn bộ số tiền trên T sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02/07/2024, T trộm cắp 02 đôi bông tai, 01 cái nhẫn và 01 cái lắc tay vàng và đem đến tiệm vàng Kim N Bảo, bán được: 10.000.000đ. Tuy nhiên, trong 02 đôi bông tai thì có 01 đôi bông tai chủ tiệm vàng phát hiện là giả nên không mua và trả lại cho T. T có nhờ chủ tiệm vàng cHển tiền vào tài khoản của T số tiền 4.500.000đ, còn lại T lấy tiền mặt. Đối với 01 đôi bông tai giả thì T giữ lại 01 cái và cho Trương Anh K, sinh năm 2011, nơi tH trú: thôn 02, xã Lộc An, Hện Bảo L là bạn của T 01 cái.

Ngày 03/07/2024, T tiếp tục đến tiệm vàng Kim Bảo N nạp số tiền 1.700.000đ vào tài khoản của T. Sau đó, tiếp tục đến quán Cô Liên gặp Trần Quốc H nạp số tiền 3.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên T sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Đến hết ngày 03/07/2024, T tiêu hết toàn bộ số tiền và tài sản trộm cắp của bà H.

Ngày 04/07/2024, do đã hết tiền tiêu xài nên T cầm cổ icloud được 2.820.000đ và mang điện thoại Iphone 12 đến tiệm điện thoại di động Hoàng Bách tại thôn 03, xã Lộc An, Bảo L do bà Phạm Thị N T, sinh năm 1979, nơi tH trú: thôn 03, xã Lộc An, Bảo L làm chủ cầm cổ với số tiền 2.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên T sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Do đã hết tài sản cầm cổ và không có tiền tiêu xài cá nhân nên T tiếp tục mở kết sắt của bà H trộm cắp 01 sợi dây bằng vải màu đen có treo hình con gà màu vàng. T mang đi bán nhưng không được do nghi là vàng giả nên T mang về ném ở vườn cà phê phía sau nH. Sau đó, T tiếp tục lấy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ mang tên bà Nguyễn Thị H) mang đi cầm cổ nhưng không được nên T mang về nH cất giấu.

Tại kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS, ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Hện Bảo L; kết luận: Giá trị của 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, chiều dài nhất 1,1cm; chiều rộng 06mm (bông tai là hợp kim của Ni, Cr bên ngoài mạ vàng (Au). Tại thời điểm định giá tháng 07/2024 có giá là 10.000đ (mười ngàn đồng).

Tại công văn số 28/ HĐĐGTS, ngày 14/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Hện Bảo L trả lời: “Từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến Hnh định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến Hnh định giá; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá; nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm V hiểu biết cHên môn của mình”. Trong nội dung yêu cầu định giá tài sản số 3206/YC-ĐTTH, ngày 30/09/2024 của Cơ quan CSĐT Công an Hện Bảo L không cung cấp được tài sản như đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến tài sản kèm theo, vì vậy Hội đồng không có cơ sở để xác định giá trị của tài sản.

Tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh V phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Cáo traing soá 27/CTr-VKSBL Nợy 05/3/2025 cuũa Veãn kieãm saùt nhaân daân Heãn Baũo Laâm truy toá bò caũo Huỷnh Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Nĩeàu 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, chiều dài nhất 1,1cm, chiều rộng nhất 06mm. Có 01 đầu nhọn hình trụ tròn và 01 đầu có hình ngôi sao, ở giữa hình ngôi sao có gắn 01 vật thể màu trắng. Phía dưới đầu hình ngôi sao có phần kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 06mm; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 021044 (bản chính). Cơ quan CSĐT Công an Hện Bảo L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H là người quản lý hợp pháp do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc T đã tự nguyện bồi tH cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000đ, bà H không yêu cầu bồi tH gì thêm về dân sự do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thông nhất với đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, tuy nhiên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo ở ngoài xã hội, có cơ hội cải tạo trở tHnh công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra Viên Công an Hện Bảo L; Kiểm sát Viên Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo L trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh V, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Lợi dụng Vệc sơ hở của chủ tài sản, để có tiền tiêu xài, vào ngày 23/6/2024 bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc T đã mở kết sắt của bà Nguyễn Thị H trộm cắp số tiền 20.000.000 đồng, ngày 25/6/2024 bị cáo tiếp tục mở kết sắt trộm cắp của bà H số tiền 10.000.000 đồng, ngày 26/6/2024 bị cáo mở kết sắt trộm cắp của bà H 20.000.000 đồng, ngày 27/6/2024 bị cáo trộm cắp 02 nhẫn vàng đeo tay, ngày 29/6/2024 bị cáo trộm cắp 01 sợi dây cHên vàng, 01

nhẫn vàng đeo tay và 01 đôi bông tai gắn đá màu trắng, ngày 2/7/2024 bị cáo trộm cắp 02 đôi bông tai, 01 cái nhẫn và 01 lắc tay vàng. Số vàng trên bị cáo bán được 37.000.000 đồng, số tiền này bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Ngày 04/07/2024 bị cáo tiếp tục mở kết sắt của bà H trộm cắp 01 sợi dây bằng vải màu đen có treo hình con gà màu vàng. T mang đi bán nhưng không được do nghi là vàng giả nên T mang về ném ở vườn cà phê phía sau NH. Sau đó, T tiếp tục lấy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ mang tên bà Nguyễn Thị H) mang đi cầm cố nhưng không được nên T mang về NH cất giấu.

Tại kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS, ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Bảo L; kết luận: Giá trị của 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, chiều dài nhất 1,1cm; chiều rộng 06mm (bông tai là hợp kim của Ni, Cr bên ngoài mạ vàng (Au). Tại thời điểm định giá tháng 07/2024 có giá là 10.000đ (mười ngàn đồng).

Tại công văn số 28/ HĐĐGTS, ngày 14/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Bảo L trả lời: “Từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá; không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá; các tài liệu cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để định giá; nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình”. Trong nội dung yêu cầu định giá tài sản số 3206/YC-ĐTTH, ngày 30/09/2024 của Cơ quan CSĐT Công an Hện Bảo L không cung cấp được tài sản như đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến tài sản kèm theo, vì vậy Hội đồng không có cơ sở để xác định giá trị của tài sản.

Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản tìm cách chiếm đoạt tài sản có trị giá là 87.000.000 đồng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo L đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án, Hình V của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, xâm phạm đến tài sản của người bị hại nên cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần nhắc xem xét đến Hình V và độ tuổi thực hiện Hình V của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi đắp thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo trộm cắp nhiều lần, mỗi lần có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo L thấy rằng: Mức

hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của Hình V phạm tội do bị cáo gây ra, chưa đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như Việc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc T đã tự nguyện bồi tH cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000đ, bà H không yêu cầu bồi tH gì thêm về dân sự do vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, chiều dài nhất 1,1cm, chiều rộng nhất 06mm. Có 01 đầu nhọn hình trụ tròn và 01 đầu có hình ngôi sao, ở giữa hình ngôi sao có gắn 01 vật thể màu trắng. Phía dưới đầu hình ngôi sao có phần kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 06mm; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 021044 (bản chính) cho bà Nguyễn Thị H là người quản lý hợp pháp do vậy HĐXX không xem xét.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Trần T K, Quảng Minh T, Trương Anh K và Đỗ Hoàng Bảo L là bạn bè của Huỳnh Nguyễn Quốc T. Quá trình điều tra, xác minh xác định những người nêu trên không biết T đã thực hiện Hình V trộm cắp tài sản, không được T rủ rê, bàn bạc tham gia trộm cắp tài sản và sử dụng tài sản của T đều không biết rõ là do phạm tội mà có. Nên không có dấu hiệu về Hình V đồng phạm của tội Trộm cắp tài sản và không có dấu hiệu của tội phạm “Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS nên không đề cập đến Việc xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Huỳnh Thị Diễm C, Phạm Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim T, Đoàn Thiên Ân, Phạm Thị N T, ông Trần Quốc H và Nguyễn Trần Mẫn K. Quá trình điều tra, xác minh xác định những người trên sử dụng tài sản của T nhưng không biết rõ tài sản là do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu của tội phạm “Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS nên không đề cập đến Việc xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi Hình án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 29/5/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thương Hên-Lê Thị Sáu

Vũ Thị T THnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Hện Bảo L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS H. Bảo L;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Vũ Thị T THnh

